

HẠT BỤI

Phanxicô



ĐK. Hạt bụi rắc trên đầu tôi đây. Ôi hạt bụi rắc trên đầu hạt



bụi. Hạt bụi rơi trên đầu hôm nay. Ôi mai tôi là hạt bụi dưới mồ.



- | | | | | | | | | | | |
|---------|-------|-------|--------|-------|-------|-------|------|------------|-----|------|
| 1. Hạt | bụi | bay | trong | thời | gian. | Người | đi | kẻ | ở | bao |
| 2. Cuộc | đời | như | giấc | mộng | thôi. | Ngàn | nơi | vật | đổi | sao |
| 3. Một | lần | hôm | nay | cười | vui. | Rồi | mai | lệ | đổ | bao |
| 4. Đời | người | đi | trong | thời | gian. | Triền | miên | chớp | bể | mưa |
| 5. Tìm | về | yêu | thương | người | ơi. | Ngày | mai | <u>tin</u> | ở | Chúa |
| 6. Hạt | bụi | trông | lên | trời | cao. | Niềm | tin | bé | nhỏ | dâng |



- | | | | | | | | | | | |
|-----------|-------|------|-------|-----|------|-------|-------|------|---------|-------|
| 1. lần. | Bông | hoa | sớm | vừa | nở | đến | chiều | tàn | phai. | (Hạt) |
| 2. đời. | Xuân | xanh | chẳng | còn | mãi, | má | hồng | rồi | phai. | |
| 3. lần. | Không | ai | chẳng | sâu | khổ, | mấy | người | bình | yên. | |
| 4. nguồn. | Trông | mong | kiếm | tìm | mãi | những | gì | bền | lâu. | |
| 5. Trời. | Ăn | năn | những | lầm | lỗi, | Chúa | sẽ | dủ | thương. | |
| 6. trào. | Xin | Cha | giữ | gìn | mãi | giữa | đời | bể | dâu. | |

ĐK 4 bè:



Hạt bụi rắc trên đầu tôi đây. Ôi hạt

bụi rắc trên đầu hạt bụi.

bụi đầu hạt bụi. Hạt bụi rơi trên đầu hôm nay.

Ôi mai tôi là hạt bụi dưới mồ. (dưới mồ)

Ôi ngày mai bụi khô.

